

QUAN ĐIỂM CỦA ĐẠI HỘI ĐẢNG TOÀN QUỐC LẦN THỨ XII VỀ CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Nguyễn Thị Hồng¹

TÓM TẮT

Bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế, hướng đến sự phát triển bền vững là mục tiêu quan trọng hàng đầu mà Đảng ta đề ra. Nhận thức rõ bảo vệ môi trường là yêu cầu cấp thiết trong thời kỳ mới, bài viết tập trung nghiên cứu quan điểm của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII về công tác bảo vệ môi trường và các quan điểm chỉ đạo của đại hội XII nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường ở Việt Nam hiện nay. Qua đó thấy được những quan điểm chỉ đạo của Đại hội XII về công tác bảo vệ môi trường có ý nghĩa lý luận, thực tiễn to lớn trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Từ khóa: Ô nhiễm môi trường, bảo vệ môi trường, Đại hội XII, quan điểm, nghị quyết.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong vài thập niên trở lại đây, trên phạm vi toàn cầu, tình trạng ô nhiễm ngày càng trở nên nghiêm trọng. Nhiều sự cố môi trường và những biến đổi bất lợi của hệ sinh thái do tác động từ việc ô nhiễm môi trường đang đe dọa trực tiếp đến sự phát triển con người. Việt Nam cũng là một trong những quốc gia đang phải đối mặt với nhiều vấn đề môi trường như: cạn kiệt tài nguyên, mất cân bằng sinh thái, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, ô nhiễm môi trường sống. Điều đó gây ảnh hưởng không nhỏ tới tăng trưởng kinh tế và sức khỏe của nhân dân.

Nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường đối với sự phát triển bền vững đất nước, Đảng và Nhà nước ta đã kịp thời ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm bảo vệ môi trường. Trong văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Đảng ta đã xác định mục tiêu bảo vệ môi trường là mục tiêu hết sức quan trọng, đặt ngang bằng với những mục tiêu về kinh tế, văn hóa, giáo dục, quốc phòng - an ninh. Trên cơ sở phân tích thực trạng ô nhiễm môi trường, bài viết tập trung đi sâu vào các quan điểm chỉ đạo của Đảng nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường theo tinh thần nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII để thấy rõ hơn sự quan tâm sát sao của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường ở nước ta hiện nay.

2. NỘI DUNG

2.1. Khái niệm môi trường, ô nhiễm môi trường và hoạt động bảo vệ môi trường

Với tính chất là một thuật ngữ pháp lý, môi trường được định nghĩa trong Luật bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 (thông qua 23/06/2014): “Môi trường là hệ thống các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo có tác động đối với sự tồn tại và phát triển của con người và sinh vật” [5]. Thành phần môi trường là yếu tố vật chất tạo thành môi trường gồm: “đất, nước,

¹ Khoa Lý luận Chính trị - Luật, Trường Đại học Hồng Đức

không khí, âm thanh, ánh sáng, sinh vật và các hình thái chất khác” [5]. Định nghĩa trên đưa ra mối quan hệ mật thiết giữa yếu tố tự nhiên và yếu tố vật chất nhân tạo. Trong mối quan hệ đó thì con người là trung tâm, bởi vì mọi hoạt động của con người đều diễn ra trong môi trường.

Ô nhiễm môi trường là sự biến đổi của các thành phần môi trường không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật môi trường và tiêu chuẩn môi trường gây ảnh hưởng xấu đến con người và sinh vật [5]. Cụ thể hơn, ô nhiễm môi trường được hiểu là việc chuyển các chất thải hoặc năng lượng vào môi trường đến mức có khả năng gây hại đến sức khỏe con người, đến sự phát triển sinh vật hoặc làm suy giảm chất lượng môi trường. Các tác nhân ô nhiễm bao gồm các chất thải ở dạng khí (khí thải), lỏng (nước thải), rắn (chất thải rắn) chứa hoá chất hoặc tác nhân vật lý, sinh học và các dạng năng lượng như nhiệt độ, bức xạ. Như vậy, môi trường chỉ được coi là bị ô nhiễm nếu trong đó hàm lượng, nồng độ hoặc cường độ các tác nhân trên đạt đến mức có khả năng tác động xấu đến con người, sinh vật và vật liệu.

Ô nhiễm môi trường bao gồm 3 loại cơ bản là: ô nhiễm đất, ô nhiễm không khí và ô nhiễm nước. Trong ba loại ô nhiễm đó thì ô nhiễm không khí tại các đô thị lớn, khu công nghiệp và làng nghề là nghiêm trọng nhất, mức độ ô nhiễm vượt nhiều lần tiêu chuẩn cho phép.

Ô nhiễm đất là sự đưa vào môi trường các chất thải nguy hại hoặc năng lượng có ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống sinh vật, sức khỏe con người hoặc làm suy thoái chất lượng môi trường. Biểu hiện rõ nét nhất của ô nhiễm khi nồng độ các chất độc tăng lên quá mức an toàn, vượt lên khả năng tự làm sạch của môi trường đất. Ô nhiễm đất là hậu quả các hoạt động của con người làm thay đổi các nhân tố sinh thái vượt qua những giới hạn sinh thái của các quần xã sống trong đất. Riêng ở Việt Nam, thực tế suy thoái tài nguyên đất là rất đáng lo ngại và nghiêm trọng.

Ô nhiễm không khí là sự có mặt một chất lạ hoặc một sự biến đổi quan trọng trong thành phần không khí, làm cho không khí không sạch hoặc gây mùi khó chịu, giảm thị lực khi nhìn xa do bụi.

Ô nhiễm nước là hiện tượng các vùng nước như sông, hồ, biển, nước ngầm... bị các hoạt động của con người làm nhiễm các chất độc hại như chất có trong thuốc bảo vệ thực vật, chất thải công nghiệp chưa được xử lý,... tất cả có thể gây hại cho con người và cuộc sống các sinh vật trong tự nhiên. Ô nhiễm nước còn là sự biến đổi theo chiều tiêu cực của các tính chất vật lý - hóa học - sinh học của nước, với sự xuất hiện các chất lạ ở thể lỏng, rắn làm cho nguồn nước trở nên độc hại với con người và sinh vật. Làm giảm độ đa dạng các sinh vật trong nước. Xét về tốc độ lan truyền và quy mô ảnh hưởng thì ô nhiễm nước là vấn đề đáng lo ngại hơn ô nhiễm đất.

Hoạt động bảo vệ môi trường là hoạt động giữ gìn, phòng ngừa, hạn chế các tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái, cải thiện, phục hồi môi trường; khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên nhằm giữ môi trường trong lành [5]. Mục tiêu chính của bảo vệ môi trường là ngăn chặn sự xuống cấp của môi trường tự nhiên, điều quan trọng đối với tất cả các sinh vật sống, đặc biệt là sự tồn tại của con người. Hơn nữa, con người và môi trường có mối quan hệ hữu cơ với nhau, vì vậy con người muốn tồn tại và bảo đảm an toàn, chất lượng cuộc sống thì một việc làm không thể thiếu chính là bảo vệ môi trường. Có thể khẳng định, bảo vệ môi trường chính là bảo vệ cuộc sống của con người.

2.2. Thực trạng ô nhiễm môi trường ở Việt Nam hiện nay

Ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu đã trở thành vấn đề mang tính toàn cầu, do nhiều nguyên nhân nên thực tế hiện nay bảo vệ môi trường ở nước ta chưa đáp ứng yêu cầu của quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Mặc dù, các hoạt động trong lĩnh vực này bước đầu đã thu được một số kết quả quan trọng nhưng môi trường vẫn từng ngày, từng giờ bị chính các hoạt động sản xuất và sinh hoạt của chúng ta làm ô nhiễm, sự phát triển bền vững vẫn đứng trước những thách thức lớn lao.

Trong báo cáo “Tổng quan chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh” của PGS.TS. Nguyễn Thế Chinh (Viện trưởng Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường) đã chỉ rõ về thực trạng môi trường Việt Nam đang bị ô nhiễm ở mức báo động: “Nguồn nước mặt ở một số nơi bị ô nhiễm, nhất là trong các khu đô thị, xung quanh các khu công nghiệp, làng nghề. Tại các lưu vực sông, ô nhiễm và suy thoái chất lượng nước tập trung ở vùng trung lưu và hạ lưu, nhiều nơi ô nhiễm nghiêm trọng như ở lưu vực sông Nhuệ - Đáy, sông Cầu, hệ thống sông Đòng Nai. Trong đó, phổ biến là ô nhiễm hữu cơ tại các lưu vực sông như sông Ngũ Huyện Khê (Bắc Ninh), sông Nhuệ đoạn chảy qua Hà Nội, sông Sài Gòn đoạn chảy qua Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh...; ô nhiễm chất dinh dưỡng, kim loại nặng trong nước dưới đất tại vùng Đồng bằng Bắc bộ như: khu vực Hà Đông, Hoài Đức (Hà Nội), Ý Yên, Trục Ninh (Nam Định), thành phố Thái Bình...

Đối với môi trường không khí, tại các điểm, nút giao thông, các công trình khu vực xây dựng, ô nhiễm không khí có dấu hiệu gia tăng, nhất là trong các đô thị lớn. Tại Thành phố Hồ Chí Minh, nồng độ chất ô nhiễm trong không khí khu vực ven đường giao thông, trong đó chủ yếu là CO tăng 1,44 lần và bụi PM10 tăng 1,07 lần. Còn tại Hà Nội, nếu không có giải pháp nào thì nồng độ phát thải bụi mỗi năm có thể đạt 200mg/m³ vào năm 2020, gấp 10 lần mức khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới.



Hình 1. Ô nhiễm nghiêm trọng ở vụ Formosa Vũng Áng



Hình 2. Ô nhiễm môi trường tại nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2

Cùng với ô nhiễm nước, ô nhiễm không khí thì ô nhiễm đất đai đang trở nên đáng báo động. Nhất là trong những năm gần đây, do nền kinh tế nước ta phát triển đi lên công nghiệp hoá, hiện đại hoá, nhiều đô thị và thành phố được hình thành thì tình hình ô nhiễm ngày càng nghiêm trọng. Nước thải từ các nhà máy và khu dân cư đô thị làm ô nhiễm nguồn nước, nước bị ô nhiễm thì đất cũng bị ô nhiễm nặng nề - môi trường đất ngày càng

ô nhiễm. Tại các vùng ven các đô thị lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh hoặc các vùng tập trung các hoạt động sản xuất công nghiệp, khai khoáng như Thái Nguyên, Đồng Nai, ô nhiễm đất do chất thải từ các hoạt động công nghiệp, xây dựng, sinh hoạt thể hiện rõ nhất, hàm lượng kim loại nặng trong đất có xu hướng gia tăng” [2].



Hình 3. Ô nhiễm môi trường đất

Mặc dù các cấp, các ngành đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, nhưng tình trạng ô nhiễm môi trường đang trở nên nghiêm trọng ở Việt Nam, gây ảnh hưởng xấu đối với sức khỏe và đời sống của người dân.

“Theo Bộ Tài nguyên Môi trường, môi trường nước ta đang chịu nhiều áp lực lớn từ phát triển kinh tế - xã hội trong nước, theo dòng thương mại quốc tế và tác động xuyên biên giới. Hàng năm, có hơn 2.000 dự án thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Đáng chú ý, trên cả nước hiện có 283 khu công nghiệp với hơn 550.000m³ nước thải/ngày đêm; 615 cụm công nghiệp nhưng trong đó chỉ khoảng hơn 5% có hệ thống xử lý nước thải tập trung; hơn 500.000 cơ sở sản xuất trong đó có nhiều loại hình sản xuất ô nhiễm môi trường, công nghệ sản xuất lạc hậu; trên 5.000 doanh nghiệp khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng; hơn 4.500 làng nghề; hơn 13.500 cơ sở y tế hàng ngày phát sinh hơn 47 tấn chất thải nguy hại và 125.000m³ nước thải y tế.

Cả nước hiện có 787 đô thị với 3.000.000m³ nước thải ngày/đêm nhưng hầu hết chưa được xử lý và đang lưu hành gần 43 triệu mô tô và trên 2 triệu ô tô.

Hàng năm, trên cả nước sử dụng hơn 100.000 tấn hoá chất bảo vệ thực vật; phát sinh hơn 23 triệu tấn rác thải sinh hoạt, hơn 7 triệu tấn chất thải rắn công nghiệp, hơn 630.000 tấn chất thải nguy hại. Hiện có 458 bãi chôn lấp rác thải, trong đó có 337 bãi chôn lấp không hợp vệ sinh; có hơn 100 lò đốt rác sinh hoạt công suất nhỏ, có nguy cơ phát sinh khí dioxin, furan” [4].

Tình trạng chuyển đổi đất rừng, khai thác khoáng sản, xây dựng thủy điện, khai thác tài nguyên đa dạng sinh học đã dẫn đến thu hẹp diện tích các hệ sinh thái tự nhiên, chia cắt các sinh cảnh, suy giảm đa dạng sinh học. Thêm vào đó, biến đổi khí hậu gây ra tình trạng thời tiết cực đoan, đây là những vấn đề gây ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển kinh tế - xã hội và sức khỏe con người.

Theo số liệu thống kê của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), hơn 60.000 người tử vong năm 2016 do bệnh tim, đột quỵ, ung thư phổi, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và viêm phổi ở Việt Nam đều có liên quan tới ô nhiễm không khí, trong đó có nhiều dịch bệnh diễn biến phức tạp [7].

Những con số trên cho thấy công tác bảo vệ môi trường hiện nay vẫn chưa tìm được biện pháp xử lý hiệu quả và kịp thời, Đại hội XII của Đảng cũng đã chỉ rõ những mặt hạn chế, yếu kém trong công tác bảo vệ môi trường: “Quản lý nhà nước về tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu nhiều mặt còn hạn chế; pháp luật, chính sách thiếu đồng bộ; thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm chưa nghiêm... Tình trạng ô nhiễm môi trường chậm được cải thiện; ô nhiễm môi trường ở nhiều nơi còn nghiêm trọng, nhất là tại một số làng nghề, lưu vực sông; xử lý vi phạm môi trường chưa nghiêm. Ý thức bảo vệ môi trường của một bộ phận người dân và doanh nghiệp chưa cao. Nhiều hệ sinh thái tự nhiên, nhất là hệ sinh thái rừng, đất ngập nước, thảm thực vật biển giảm cả về diện tích và chất lượng. Công tác bảo vệ rừng còn bất cập, tình trạng chặt phá và cháy rừng còn xảy ra. Nhiều loài sinh vật, nguồn gen quý đứng trước nguy cơ tuyệt chủng cao. Việc khắc phục hậu quả ô nhiễm môi trường do chiến tranh để lại còn nhiều khó khăn... Tình trạng ngập úng ở một số thành phố lớn chậm được khắc phục. Sạt lở ven biển, ven sông và xâm nhập mặn diễn biến ngày càng phức tạp. Sử dụng năng lượng tái tạo (điện sinh khối, điện gió, điện mặt trời,...) còn ít” [3; tr.258, 259].

Thực trạng môi trường và những hạn chế, yếu kém trong công tác bảo vệ môi trường xuất phát từ nhiều nguyên nhân, có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Về khách quan: Do Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển nhanh, mạnh, tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa, đầu tư phát triển rất cao kéo theo nhiều áp lực đến môi trường. Đồng thời, biến đổi khí hậu diễn biến nhanh hơn so với dự báo làm phức tạp thêm các vấn đề môi trường; Hơn nữa, tác động của khủng hoảng kinh tế thế giới kéo dài đã tác động đến nền kinh tế của Việt Nam. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của nước ta bị chững lại trong giai đoạn 2011 đến nay dẫn đến đầu tư từ doanh nghiệp và xã hội cho công tác bảo vệ môi trường bị giảm sút, không đáp ứng được yêu cầu.

Song chủ yếu từ những nguyên nhân chủ quan, đó là: Nhận thức, ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường của chủ đầu tư, một số ngành, cấp chính quyền, tổ chức kinh tế, cộng đồng dân cư còn hạn chế; tình trạng chú trọng lợi ích kinh tế trước mắt, coi nhẹ công tác bảo vệ môi trường còn khá phổ biến, nhất là trong quá trình thẩm định, xét duyệt, thực hiện các dự án đầu tư. Bên cạnh đó, chất lượng, hiệu lực, hiệu quả các công cụ, biện pháp quản lý nhà nước về môi trường còn bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu; hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước chưa cao, đặc biệt trong phòng ngừa, kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường. Đầu tư cho bảo vệ môi trường còn rất hạn chế, chỉ đáp ứng một phần nhu cầu; còn thiếu các cơ chế huy động nguồn lực trong xã hội đầu tư cho bảo vệ môi trường; nguồn thu từ môi trường chưa được sử dụng đầu tư trở lại cho bảo vệ môi trường. Hơn nữa, vai trò của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp và các tầng lớp nhân dân chưa được phát huy một cách hiệu quả, chưa tích cực tham gia bảo vệ môi trường và giám sát chặt chẽ công tác quản lý, việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp. Quan điểm bảo vệ môi trường là trách nhiệm của toàn xã hội vẫn chưa được thực thi một cách đầy đủ do thiếu những quy định xác định rõ vai trò, quyền hạn, trách nhiệm, phân định nhiệm vụ giữa Nhà nước với các tổ chức chính trị - xã hội, các tầng lớp nhân dân, cộng đồng dân cư.

2.3. Quan điểm chỉ đạo của đại hội XII nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường ở Việt Nam hiện nay

Nhận thức của Đảng ta về vị trí, tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường

Trong tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng công tác bảo vệ môi trường. Trong các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng về bảo vệ môi trường luôn khẳng định quan điểm nhất quán, xuyên suốt đó là: “bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề sống còn của nhân loại; là nhân tố bảo đảm sức khỏe và chất lượng cuộc sống của nhân dân; góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị, an ninh quốc gia và thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta” và “Đầu tư cho bảo vệ môi trường là đầu tư cho phát triển bền vững” [1].

Kế thừa tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của Đảng về công tác bảo vệ môi trường, Đại hội XII của Đảng đã nhấn mạnh vấn đề bảo vệ môi trường là cần thiết và cấp bách, đòi hỏi cần xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp để cải thiện tình trạng này; có chế tài xử phạt mạnh mẽ răn đe các hành vi gây ô nhiễm môi trường. Đây là vấn đề đòi hỏi sự chung tay của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; đồng thời Đảng cũng xác định mục tiêu bảo vệ môi trường là mục tiêu hết sức quan trọng, đặt ngang bằng với những mục tiêu về kinh tế, văn hóa, giáo dục, quốc phòng - an ninh. Đại hội XII của Đảng đề ra phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể để phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm tới. Mục tiêu tổng quát cho phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường trong thời gian tới là “Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường” [3; tr.271].

Nhờ nhận thức rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước nên công tác bảo vệ môi trường trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã đạt được những kết quả quan trọng. Điều đó đã được đánh giá thông qua Nghị quyết Đại hội XII của Đảng như sau: “Hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu tiếp tục được hoàn thiện. Công tác kiểm tra, thanh tra việc thực thi và xử lý vi phạm được chú trọng. Việc quản lý, sử dụng đất đai, nguồn nước, khoáng sản chặt chẽ và hiệu quả hơn. Công tác điều tra cơ bản, đánh giá tiềm năng, trữ lượng, định giá tài nguyên có bước tiến bộ; khai thác, sử dụng phù hợp hơn theo cơ chế thị trường và được giám sát chặt chẽ hơn. Quan tâm khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo và vật liệu thay thế, thân thiện với môi trường. Các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa và xử lý cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng được tích cực thực hiện. Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải nguy hại đạt khoảng 75%; chất thải rắn y tế đạt 80%; tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 90% vào năm 2015. Quan tâm bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, bảo vệ và phát triển rừng; tỷ lệ che phủ rừng tăng, đạt khoảng 40,7% vào năm 2015. Tỷ lệ dân số thành thị sử dụng nước sạch đạt 82%, tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 86% vào năm 2015. Phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai được chú trọng, đạt nhiều kết quả. Năng lực cảnh báo, dự báo thiên tai được tăng cường, chất lượng có bước được nâng lên. Nhiều dự án ứng phó với biến đổi khí hậu kết hợp phòng, chống thiên tai được triển khai, tranh thủ được sự hợp tác, hỗ trợ của nhiều đối tác” [3; tr.240 - 242]. Đây là những kết quả thiết thực, đáng khích lệ trong công tác bảo vệ môi trường, nhất là trong bối cảnh ô nhiễm môi trường đang đặc biệt nghiêm trọng hiện nay.

Một số quan điểm chỉ đạo của đại hội XII nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường ở Việt Nam hiện nay

Trước thực trạng môi trường bị ô nhiễm nghiêm trọng, thiên tai, biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế - xã hội cũng như sức khỏe và đời sống nhân dân, để bảo vệ môi trường hiệu quả, Đại hội XII xác định rõ:

Một là, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước phải gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường. Để phát triển bền vững, cần tập trung phát triển mạnh các ngành nghề tạo ra sản phẩm kinh tế có giá trị gia tăng cao, mặt khác, cần bảo vệ nghiêm ngặt tài nguyên, môi trường; nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, gắn nhiệm vụ bảo vệ môi trường với phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, Đảng ta chỉ rõ: “Phát triển hài hòa giữa chiều rộng và chiều sâu, chú trọng phát triển chiều sâu; phát triển kinh tế tri thức, kinh tế xanh. Phát triển kinh tế phải gắn kết chặt chẽ với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu” [3; tr.270].

Hai là, phải luôn coi bảo vệ môi trường tự nhiên vừa là nội dung, vừa là mục tiêu phát triển bền vững. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Đảng ta đã xác định: “Tăng cường quản lý nhà nước, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách và thực hiện đồng bộ các giải pháp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm; đồng thời tăng cường thông tin truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của người dân” [3; tr.304]. Trong những năm qua, tài nguyên thiên nhiên đang bị khai thác quá mức và sử dụng chưa hợp lý gây lãng phí lớn, Đảng ta chỉ rõ phải “Khai thác, sử dụng khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, hạn chế tối đa xuất khẩu nguyên liệu thô... Khai thác và sử dụng bền vững nguồn nước...” [3; tr.305], không vì lợi ích trước mắt mà hủy hoại môi trường, lãng phí tài nguyên.

Ba là, tích cực, chủ động trong công tác nghiên cứu, dự báo và thực hiện các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu và thảm họa thiên nhiên, tập trung “Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, giám sát biến đổi khí hậu. Đề cao trách nhiệm của các ngành, các cấp, các lực lượng vũ trang; phát huy vai trò của cộng đồng, của doanh nghiệp và tăng cường hợp tác quốc tế, thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Nâng cao khả năng chống chịu; huy động nguồn lực đầu tư các công trình, dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; phòng, chống ngập úng đô thị. Kịp thời di dời đồng bào ra khỏi khu vực bị sạt lở” [3; tr.305]. Công tác nghiên cứu và dự báo có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với hoạt động bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai.

Bốn là, bảo vệ môi trường là vấn đề cần thiết và cấp bách, đòi hỏi sự chung tay của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân. Khi môi trường được bảo vệ sẽ đem lại lợi ích cho toàn xã hội. Do đó, mỗi tổ chức, cá nhân, hộ gia đình cần phải tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường. Công tác bảo vệ môi trường chỉ có thể thành công và hiệu quả khi có sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội. Đây là vấn đề Đảng ta luôn coi trọng: “Cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của người dân. Thực hiện xã hội hóa công tác bảo vệ và xử lý môi trường” [3; tr.306]; “Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm. Khắc

phục có hiệu quả ô nhiễm môi trường do chiến tranh để lại. Quy hoạch và xây dựng các công trình xử lý rác thải tập trung theo vùng, cụm xã. Hạn chế, tiến tới ngăn chặn căn bản tình trạng ô nhiễm môi trường tại các làng nghề, lưu vực sông, khu và cụm công nghiệp, khu đô thị và khu dân cư tập trung ở nông thôn. Tập trung xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng. Kiểm soát chất lượng không khí ở khu vực đô thị có mật độ dân cư cao. Thực hiện quy chuẩn, tiêu chuẩn phát thải và công nghệ theo lộ trình phù hợp. Tăng cường bảo vệ và phát triển rừng bền vững, nhất là rừng phòng hộ ven biển, rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, bảo vệ và tái tạo nguồn lợi thủy sản. Khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo và các nguyên liệu, vật liệu mới, thân thiện với môi trường” [3; tr.306].

Cuối cùng, căn cứ trên những định hướng lớn về bảo vệ môi trường trong văn kiện Đại hội XII, các cấp ủy đảng cần tập trung chỉ đạo, xây dựng chương trình hành động, kế hoạch bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị. Chú trọng nội dung bảo vệ môi trường ngay từ khâu ban hành các chính sách; thực hiện nghiêm việc lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường trong các quy hoạch, kế hoạch và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị trong giai đoạn 2016 - 2020. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, ban hành các chế tài đủ mạnh để bảo vệ môi trường, ngăn chặn, xử lý theo pháp luật nhằm chấm dứt tình trạng gây ô nhiễm môi trường; tăng cường phòng ngừa và kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm môi trường để bảo vệ môi trường.

3. KẾT LUẬN

Bảo vệ môi trường để phát triển bền vững đã trở thành một xu thế tất yếu của thời đại; góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị, an ninh quốc gia và thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta. Ban hành các cơ chế, chính sách đầy mạnh thực hiện việc áp dụng các biện pháp kinh tế đối với công tác bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề quan trọng đối với sự phát triển của các quốc gia và sự tồn vong của xã hội loài người. Đây là một nội dung cơ bản không thể tách rời trong đường lối, chủ trương và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tất cả các cấp, các ngành, là cơ sở quan trọng thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Thành công của sự nghiệp đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng đã chứng minh đường lối xây dựng, phát triển đất nước của Đảng là đúng đắn và phù hợp với quy luật phát triển của xã hội. Chúng ta tin tưởng khi toàn Đảng, toàn dân cùng chung tay góp sức thì chủ trương về bảo vệ môi trường của Đại hội XII sẽ nhanh chóng đi vào cuộc sống. Toàn Đảng, toàn dân ta hãy hành động, cùng chung tay bảo vệ môi trường vì mục tiêu “*Hành động hôm nay cho sự sống mai sau*”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Chính trị (2004), *Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ chính trị ngày 15 tháng 11 năm 2004 về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*.
- [2] Nguyễn Thế Chinh (2015), *Tổng quan chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh*, Hội thảo khoa học “Kinh tế xanh: Đối thoại chính sách” - Đợt 1, Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10/2/2015.

- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
- [4] Khánh Hòa (2016), *Thực trạng môi trường những con số gây sốc*, <http://cafef.vn/thuc-trang-moi-truong-nhung-con-so-gay-soc20160824102111165.chn>, truy cập ngày 04/5/2019.
- [5] Quốc Hội (2014), *Luật bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 06 năm 2014, Điều 3*.
- [6] Phạm Thị Ngọc Trâm (Chủ biên) (2006), *Quản lý nhà nước với tài nguyên và môi trường vì sự phát triển bền vững dưới góc nhìn xã hội nhân văn*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [7] WHO (2018), *Hơn 60.000 người tử vong mỗi năm ở Việt Nam liên quan tới ô nhiễm không khí*, <https://vietnammoi.vn/hon-60000-nguoi-tu-vong-moi-nam-o-viet-nam-lien-quan-toi-o-nhiem-khong-khi-150360.htm>, truy cập ngày 04/5/2019

THE 12TH COMMUNIST PARTY NATIONAL CONGRESS'S VIEWPOINTS ON THE ENVIRONMENTAL PROTECTION IN VIETNAM TODAY

Nguyen Thi Hong

ABSTRACT

Protecting the environment while developing the economy towards sustainable development is the most important goal defined by our Communist Party. Being fully aware of the urgent requirement in the new era, the paper focuses on researching the viewpoints of the 12th Communist Party National Congress on the Environmental Protection and the guiding views of the Congress that aim to improve the effectiveness of environmental protection in Vietnam today. Consequently, the profound theoretical and practical meanings of the guiding views of the 12th Congress to the progress of industrialization and modernization of the country would be illuminated.

Keywords: *Environmental pollution, environmental protection, 12th Congress, views, resolutions.*

** Ngày nộp bài: 16/4/2019; Ngày gửi phản biện: 10/5/2019; Ngày duyệt đăng: 4/3/2020*